TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 148/2023/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 24 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm xxxx

  Địa chỉ: Số x đường x khu nâng cấp đô thị, khu vực x, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

  Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh N1 (Văn bản uỷ quyền ngày 24-02-2023).

  Địa chỉ liên hệ: Số x đường N2, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn*:* Bà **Nguyễn Thị Phương Y**, sinh năm xxx

  Địa chỉ: Số x đường x khu nâng cấp đô thị, khu vực x, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

  Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Bà Phạm Thị Trúc Pg (Văn bản uỷ quyền ngày 14-6-2023).

  Địa chỉ: Số x khu vực x, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương Y thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có tạo lập được tài sản chung là căn nhà và đất tại khu TĐC dự án NCĐT, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI xxxx (số vào sổ cấp GCN: CH xxx) ngày xxxx do Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp cho ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương Y.

Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương Y thống nhất mỗi người được nhận 50% giá trị trong tổng giá trị khối tài sản chung của vợ chồng đối với căn nhà và đất tại khu TĐC dự án NCĐT, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI xxxx (số vào sổ cấp GCN: CH xxx) ngày xxxx do Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp cho ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương Y) ở giai đoạn thi hành án phát mãi tài sản. (Giá trị căn nhà và đất tương đương với số tiền mỗi người được nhận là 1.695.200.000 đồng theo Chứng thư thẩm định giá số 160923/CT-SP ngày 21-9-2023 của Công ty TNHH Thẩm định giá và Đào tạo Song Pha để tính án phí).

Về chi phí thẩm định giá tài sản: 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng), ông T và bà Y mỗi người phải chịu 5.750.000 đồng; ông T đã nộp xong nên bà Y có trách nhiệm trả lại cho ông T số tiền 5.750.000 đồng (Năm triệu bảy trăm năm chục nghìn đồng).

Về án phí chia tài sản chung: Ông T, bà Y mỗi người phải chịu 31.428.000 đồng (Ba mươi mốt triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng). Ông T được cấn trừ vào 31.500.000 đồng (Ba mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000761 ngày 10-3-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, ông T còn được nhận lại 72.000 đồng (Bảy mươi hai nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Phượng